ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGHĨA GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:04 /KH-UBND	*Nghĩa Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Nghĩa Giang năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026,

UBND xã Nghĩa Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Góp phần thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về hạ tầng số

- Duy trì, nâng cấp hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Đài truyền thanh xã có ứng dụng công nghệ (Truyền thanh thông minh).

b) Về chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần đạt 80%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính đạt 100%.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đủ điều kiện 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ

công trực tuyến 95%.

- Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI 25%.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng *(không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc

c) Về kinh tế số

- 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 50% cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn xã triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

d) Về xã hội số

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 15%.

- Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa trên địa bàn xã đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID) 80%.

đ) Về An toàn thông tin:

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%,

- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

e) Nguồn nhân lực

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, AI.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, duy trì tập huấn.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông xuyên có kế hoạch và triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện.

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và điều kiện thực tế ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tổ chức hội nghị về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin (nếu có).

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát để kiến nghị bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về chuyển đổi số.

- Kiện toàn tổ công nghệ số để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp các nhà mạng phát triển mạng viễn thông: Thực hiện phát triển dịch vụ 5G, phấn đấu đưa mạng 5G phục vụ chính quyền và người dân khu vực nông thôn.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây bảo đảm tính khả thi để phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng;

4. Dữ liệu số

Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của địa phương,…. đồng bộ với cơ sở dữ liệu Quốc gia.

5. Nền tảng số

- Triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu đồng bộ, thông suốt.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

6. Nhân lực số

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

7. An toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát, phân loại, xác định, đảm bảo phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn xã.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định trước ngày **01/12/2026.**

8. Chính quyền số

- Tiếp tục khai thác và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, ,… bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức, các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở xã.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính; tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của tỉnh; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; Tăng cường việc số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ

và vừa trên địa bàn xã về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

10. Xã hội số

- Nghiên cứu, triển khai các chương trình: Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến; mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Y tế, Giáo dục,…

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong Trạm y tế; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền; người đứng đầu các cơ quan phải chủ động, theo dõi giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ

2. Tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phụ trách.

3. Tăng cường phân quyền, giao nhiệm vụ trong lĩnh vực CNTT cho bộ phận, cán bộ, công chức phụ trách đồng thời gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện. Mỗi một cán bộ, công chức phải thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về CNTT để ngày càng hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tăng cường tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trong cán bộ, hội viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn cho cơ quan cấp trên.

- Tham mưu triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng phát huy vai trò tuyên truyền phổ biến và hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm dịch vụ số.

- Chủ trì tham mưu công tác thi đua khen thưởng về kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu UBND xã trong việc triển khai các văn bản để số hóa, quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng các phần mềm về chính quyền số, VNPT-iOffice, thư công vụ, một cửa điện tử liên thông hay các phần mềm dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã.

- Nâng cấp mạng nội bộ cơ quan UBND xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức thực hiện các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các cán bộ, công chức, viên chức.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình lãnh đạo xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định và theo định hướng nội dung chuyển đổi số hàng năm của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền người dân nộp các khoản thuế, phí, lệ phí không dùng tiền mặt.

- Phối hợp Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường.

- Thường xuyên cập nhật dữ liệu bản đồ địa chính dạng số phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ số của chính quyền.

- Ứng dụng các nền tảng công nghệ số, các phần mềm chuyên dụng số hoá dữ liệu đất đai, các kỹ thuật hiện đại trong quản lý, thực thi nhiệm vụ và xử lý các nội dung phát sinh có nội dung về tài nguyên và môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, tổ chức các chương trình tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh góp phần phát triển thương mại số, chuyển đổi số của ngành, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng các giải pháp thương mại điện tử vào sản xuất, kinh doanh.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND xã.

- Duy trì, phát triển hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan duy trì hiệu quả hoạt động Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn người thực thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến Trung tâm phục vụ hành chính công của xã.

6. Trung tâm Cung ứng dịch cụ công

- Thường xuyên cập nhật và phổ biến thông tin chính xác về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; tuyên truyền các mô hình, câu chuyện thành công trong chuyển đổi số, nhằm tạo động lực và cảm hứng cho các tổ chức, cá nhân khác học tập và làm theo.

- Phối hợp trong công tác tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn xã.

7. Các trường học trên địa bàn xã

Ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập hình thành các mô hình giáo dục thông minh trong hệ thống giáo dục; số hóa tài liệu, giáo trình, bài giảng nhằm phát triển hệ thống học liệu trực tuyến phục vụ miễn phí cho giáo viên và học sinh trong toàn xã.

8. Trạm Y tế xã

Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh tại các Trạm y tế và triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao.

9. Công an xã

- Tiếp tục tổ chức làm sạch, cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu về dân cư, hướng dẫn điều chỉnh thông tin công dân theo mô hình 02 cấp địa giới hành chính.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã đảm bảo hiệu quả.

10. Các thôn trên địa bàn xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng thôn phát huy vai trò tuyên truyền phổ biến và hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm dịch vụ số.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức các đợt ra quân tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của UBND xã Nghĩa Giang năm 2026. Trong quá trình tổ chức, thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGHĨA GIANG T. QUẢNG NGÃI

Trương Văn Trung